

BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ
Số: 20/2005/QĐ-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Về việc sửa đổi, bổ sung các Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Quy định
định

về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ

và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 54/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 28/2004/NĐ-CP ngày 16/01/2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành "Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước";

Theo đề nghị của các Ông Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Vụ Khoa học xã hội và tự nhiên và Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung các Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 11 và Điều 13 của Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định

số 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ như sau:

"Điều 6. Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn (gọi tắt là Hồ sơ) gồm những văn bản sau đây:

Đơn đăng ký chủ trì thực hiện Đề tài, Dự án SXTN theo biểu mẫu quy định (biểu B1-1-ĐONTC.SĐ);

Thuyết minh Đề tài khoa học xã hội và nhân văn, Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (gọi tắt là Đề tài KHXXH và Đề tài KHCN), Dự án SXTN theo mẫu quy định (biểu B1-2-TMKHXXH, B1-2-TMKHCN và biểu B1-2-TMDA.SĐ tương ứng);

Tóm tắt hoạt động KH &CN của tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án SXTN (biểu B1-3-LLTC);

Lý lịch khoa học của các cá nhân đăng ký thực hiện chính Đề tài, Dự án SXTN (biểu B1-4-LLCN.SĐ);

Văn bản xác nhận về sự đồng ý của các tổ chức đăng ký phối hợp nghiên cứu (biểu B1-5-PHNC.SĐ) - nếu có phối hợp nghiên cứu.

Các văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác (trong trường hợp tổ chức và cá nhân có kê khai huy động được kinh phí từ nguồn vốn khác).

Điều 7.

Tổ chức và cá nhân tham gia tuyển chọn cần gửi 01 bộ Hồ sơ (gồm: 01 bản gốc và 15 bản sao) đến Bộ Khoa học và Công nghệ, 39 Trần Hưng Đạo, Hà Nội (qua Bưu điện hoặc trực tiếp) trong thời hạn quy định.

Bộ Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài:

1. Tên Đề tài, Dự án SXTN đăng ký tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì;
2. Tên và mã số Chương trình KH &CN (nếu thuộc Chương trình);

Tên lĩnh vực khoa học và công nghệ;

3. Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì Đề tài, Dự án SXTN;

4. Họ tên của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm Đề tài, Dự án SXTN và danh sách những người tham gia thực hiện chính Đề tài, Dự án SXTN:

- Đề đăng ký tuyển chọn Đề tài KHXXH: ghi đầy đủ như đã kê khai tại mục 22 của Biểu B1-2-TMKHXXH Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn hoặc Biểu B1-2-TMKHCN Thuyết minh Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tương ứng;

- Đề đăng ký tuyển chọn Dự án SXTN: ghi đầy đủ như đã kê khai tại mục 11 của Biểu B1-2-TMDA.SĐ Thuyết minh Dự án SXTN.

5. Liệt kê danh mục tài liệu, văn bản có trong Hồ sơ.

Hồ sơ phải nộp đúng hạn. Thời điểm nộp Hồ sơ được xác định là ngày ghi ở dấu của Bưu điện Hà Nội (trường hợp gửi qua Bưu điện) hoặc dấu "đến" của Văn thư Bộ KH&CN (trường hợp gửi trực tiếp).

Điều 9.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì việc mở Hồ sơ. Đại diện Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn, các cơ quan liên quan và đại diện những tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn được mời tham dự.

Quá trình mở Hồ sơ sẽ được ghi thành biên bản có chữ ký và đóng dấu của Bộ Khoa học và Công nghệ, chữ ký của đại diện Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn và đại diện tổ chức và cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn (nếu có mặt).

Những Hồ sơ đáp ứng các điều kiện quy định tại các điều 5 và 8 của Quy định về việc tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện Đề tài khoa học và công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 16/2003/QĐ-BKHCN ngày 18/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (gọi tắt là Quy định 16) và các Điều 6, Điều 7 của Quyết định này sẽ được đưa vào xem xét đánh giá. Đồng thời, phải bảo đảm có ít nhất 2/3 số cá nhân đăng ký tham gia thực hiện chính Đề tài, Dự án được Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân xác nhận. Trường hợp Hồ sơ thiếu văn bản pháp lý chứng minh khả năng huy động vốn từ nguồn khác như đã quy định tại mục 6 của Điều 6 Quy định 16 vẫn được coi là hợp lệ, nhưng không được tính điểm huy động vốn khác.

Điều 11.

Việc đánh giá Hồ sơ được tiến hành bằng phương pháp chấm điểm theo các tiêu chí cụ thể tương ứng cho Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, Đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và Dự án sản xuất thử nghiệm; thang điểm 5 được sử dụng để lượng hoá từng tiêu chí (điểm 1: kém; điểm 2: yếu; điểm 3: trung bình; điểm 4: khá; điểm 5: tốt); hệ số được dùng để chỉ sự quan trọng của tiêu chí. Các tiêu chí, thang điểm và hệ số cụ thể như sau:

A. Đánh giá tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

Tiêu chí đánh giá	Điểm đánh giá						
	Hệ số	Thang điểm					Điểm tối đa
		1	2	3	4	5	
I. Tổng quan tình hình nghiên cứu và luận giải sự cần thiết của đề tài <i>(Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 10 của Thuyết minh đề tài)</i>							15
1. Mức độ đầy đủ, rõ ràng của việc đánh giá, phân tích tình hình nghiên cứu ở trong nước và ở ngoài nước; mức độ cập nhật những thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu	1						
2. Đánh giá mặt mạnh, mặt yếu của các công trình nghiên cứu đã có; mức độ làm rõ lịch sử quá trình nghiên cứu vấn đề; mức độ rõ ràng, tính khoa học, cụ thể của việc nêu vấn đề nghiên cứu, luận giải về sự cần thiết phải nghiên cứu đề tài; mức độ cụ thể hoá mục tiêu	2						
II. Cách tiếp cận, nội dung và phương pháp nghiên cứu <i>(Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 11, 12 và mục 13 của Thuyết minh đề tài)</i>							25

3. Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu	1						
4. Tính đầy đủ, logic, cập nhật và phù hợp của các nội dung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu tương ứng để đạt mục tiêu của đề tài	2						
5. Mức độ làm rõ nội dung chủ yếu phải đạt được của đề tài	2						
III. Kết quả nghiên cứu dự kiến (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 16, 17, 18 và mục 19 của Thuyết minh đề tài)							15
6. Tính đầy đủ, hợp lý và mức độ cụ thể hoá sản phẩm đầu ra so với mục tiêu và nội dung nghiên cứu	1						
7. Tính mới, tính sáng tạo (những đề xuất, những giải pháp có tính mới về bản chất; vấn đề nghiên cứu truyền thống nhưng có quan điểm giải quyết mới, ...)	2						
IV. Lợi ích của đề tài (Các chuyên gia đánh giá tiêu chí này căn cứ các mục 20 của Thuyết minh đề tài)							25
8. Tác động dự kiến (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới) đến ngành, lĩnh vực khoa học; tác động đến xã hội nói chung (đóng góp cho hoạch định chủ trương, chính sách; khả năng chuyển biến nhận thức của xã hội, ...); khả năng sử dụng thực tế kết quả nghiên cứu - nêu được địa chỉ áp dụng	2						
9. Dự kiến công bố các công trình ở trong nước và ở ngoài nước	1						
10. Dự kiến đóng góp cho đào tạo sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) thông qua việc thực hiện đề tài	1						